

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NGŨN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 28 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC CON CHUNG SỐ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X - Sinh năm 1984.

Nơi ĐKHHTT: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn H.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn H đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận:

Chị Hoàng Thị X nhận trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 22/9/2011. Anh Nguyễn Văn H nhận trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Văn Thành Đ, sinh ngày 15/11/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, chị X, anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

* **Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị X phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **0010282** ngày 27/4/2021 của chị Hoàng Thị X được trừ vào án phí, chị X được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã H;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà